BỘ TƯ PHÁP

BỘ TƯ PHÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2011/TT-BTP	*Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2011*

THÔNG TƯ
Hướng dẫn bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý

Căn cứ Luật Trợ giúp pháp lý số 69/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật Bình đẳng giới số 73/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 02/2007/QH12 ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý;

Căn cứ Nghị định số 70/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bình đẳng giới;

Căn cứ Nghị định số 08/2009/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;

Căn cứ Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ quy định về các biện pháp bảo đảm bình đẳng giới;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn về bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn về việc bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước (sau đây gọi tắt là Trung tâm), Chi nhánh của Trung tâm (sau đây gọi tắt là Chi nhánh).

2. Tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý là công ty luật, văn phòng luật sư và các trung tâm tư vấn pháp luật thuộc tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp (sau đây gọi chung là đoàn thể chính trị - xã hội) đã đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.

3. Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý.

4. Người thực hiện trợ giúp pháp lý:

a) Trợ giúp viên pháp lý;

b) Cộng tác viên trợ giúp pháp lý;

c) Luật sư, tư vấn viên pháp luật làm việc tại các tổ chức đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý.

5. Người được trợ giúp pháp lý và những người có liên quan đến vụ việc trợ giúp pháp lý.

6. Các cá nhân, cơ quan quản lý nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan đến quản lý, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản về bình đẳng giới theo các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và được quy định tại Luật Bình đẳng giới, các văn bản pháp luật có liên quan khác.

2. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong công tác tổ chức cán bộ và hoạt động của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý.

3. Tăng cường phối hợp giữa tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý với các cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng nhằm bảo đảm bình đẳng giới trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

4. Người thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm chủ động thực hiện công việc trong phạm vi yêu cầu của người được trợ giúp pháp lý, sử dụng các biện pháp phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý; không tạo áp lực cho người được trợ giúp pháp lý hoặc sử dụng các điểm yếu về giới tính của người được trợ giúp pháp lý để buộc họ phải quyết định ngay lập tức hướng giải quyết vụ việc.

Đối với các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này, người thực hiện trợ giúp pháp lý phải thông báo cho họ về quyền được pháp luật bảo vệ, được sử dụng dịch vụ pháp lý miễn phí, không được có hành vi phán xét, đổ lỗi, gây áp lực, gây sợ hãi hoặc làm tổn thương về mặt tâm lý cho người được trợ giúp pháp lý.

Điều 4. Nguyên tắc xử lý hành vi vi phạm

1. Trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý không tuân thủ các quy định về bảo đảm bình đẳng giới và có hành vi phân biệt đối xử trên cơ sở giới đối với người được trợ giúp pháp lý thì căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

2. Người thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm báo cáo với cơ quan có thẩm quyền khi phát hiện thấy hành vi phân biệt đối xử trên cơ sở giới của cán bộ, công chức, viên chức, người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng trong vụ việc cụ thể.

Điều 5. Đánh giá việc bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý

1. Bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý là một trong các tiêu chí xếp hạng thi đua khen thưởng của các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và người thực hiện trợ giúp pháp lý.

2. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý theo dõi việc thực hiện, thống kê, báo cáo và tổ chức đánh giá chất lượng các vụ việc trợ giúp pháp lý về bảo đảm bình đẳng giới trên cơ sở Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý và mức độ thực hiện các quy định tại Thông tư này.

Chương II

BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG TỔ CHỨC VÀ CÁN BỘ THỰC HIỆN TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Điều 6. Cơ cấu giới trong cán bộ của tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý

1. Cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý có trách nhiệm tuyển chọn, thu hút để bảo đảm có đầy đủ hai giới trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, Trợ giúp viên pháp lý và viên chức pháp lý của Trung tâm và Chi nhánh; bảo đảm đội ngũ cán bộ trợ giúp pháp lý được đào tạo, có kiến thức về giới và ổn định để tích lũy kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, giải quyết vụ việc có chất lượng.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý và tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm xây dựng các giải pháp khuyến khích về tinh thần, vật chất để thu hút bảo đảm cân bằng tỷ lệ giới trong đội ngũ cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

Điều 7. Tăng cường nguồn lực thực hiện trợ giúp pháp lý

Cơ quan quản lý nhà nước về trợ giúp pháp lý, tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và các đoàn thể chính trị - xã hội có liên quan có trách nhiệm:

1. Hàng năm, quán triệt nâng cao nhận thức, tổ chức học tập, tập huấn pháp luật về bình đẳng giới, kỹ năng làm việc, tiếp xúc với người được trợ giúp pháp lý, kỹ năng giải quyết các vụ việc trợ giúp pháp lý có liên quan đến bình đẳng giới qua các chương trình bồi dưỡng thường xuyên và đột xuất về nghiệp vụ trợ giúp pháp lý cho người thực hiện trợ giúp pháp lý trong phạm vi địa bàn. Thường xuyên cập nhật văn bản, kiến thức mới liên quan đến vấn đề giới và bình đẳng giới cho người thực hiện trợ giúp pháp lý.

2. Bảo đảm bình đẳng về cơ hội và điều kiện thuận lợi tham gia vào các hoạt động tập huấn, hội thảo, học tập nâng cao trình độ, phát triển kỹ năng cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý. Ưu tiên cử cán bộ trợ giúp pháp lý là nữ giới, đặc biệt là nữ giới người dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng trợ giúp pháp lý. Trong trường hợp nữ giới có điều kiện, tiêu chuẩn ngang bằng như nam giới mà tỷ lệ nữ đang thấp thì ưu tiên chọn nữ giới. Thực hiện chế độ ưu tiên đối với cán bộ nữ là người dân tộc thiểu số trong các chính sách cán bộ, lựa chọn cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

3. Tuyển dụng, bố trí, sắp xếp, thực hiện chế độ chính sách và ưu tiên thu hút để sử dụng cán bộ có kinh nghiệm về giới trong các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, bảo đảm cân bằng giới.

Điều 8. Xây dựng và thực hiện kế hoạch để bảo đảm mục tiêu bình đẳng giới

1. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm bảo đảm bình đẳng giới trong kế hoạch công tác hàng năm, trong kế hoạch kiện toàn tổ chức và bổ sung đội ngũ cán bộ trợ giúp pháp lý.

2. Quá trình xây dựng kế hoạch, giám sát, đánh giá thực hiện kế hoạch phải sử dụng cán bộ, chuyên gia hoặc cộng tác viên trợ giúp pháp lý có kiến thức và kinh nghiệm về giới tham gia thực hiện.

3. Tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan ở cả hai giới trong việc xây dựng và tổ chức thực hiện các hoạt động về bình đẳng giới.

Điều 9. Báo cáo kết quả bảo đảm bình đẳng giới

Các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý báo cáo cụ thể việc thực hiện bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý định kỳ 06 tháng, hàng năm theo các nội dung sau:

1. Cơ cấu phân chia theo giới số lượng cán bộ lãnh đạo, Trợ giúp viên pháp lý, cộng tác viên trợ giúp pháp lý (luật sư, tư vấn viên pháp luật, cộng tác viên trợ giúp pháp lý khác), các giải pháp cần áp dụng để bảo đảm cân bằng giới trong đội ngũ cán bộ của Trung tâm.

Đánh giá năng lực của người thực hiện trợ giúp pháp lý đối với các vụ việc trợ giúp pháp lý liên quan đến bình đẳng giới để có giải pháp điều chỉnh cho phù hợp.

2. Kết quả áp dụng các biện pháp cụ thể quy định tại Chương II và Chương III Thông tư này.

3. Đánh giá tỷ lệ người được trợ giúp pháp lý theo giới và chất lượng vụ việc trên cơ sở phân tích số lượt người và các kết quả thực hiện trợ giúp pháp lý, kết quả khảo sát người được trợ giúp pháp lý qua phiếu điều tra và qua kiểm tra chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý.

4. Đánh giá những tác động đối với địa phương trong thực hiện nhiệm vụ chính trị - xã hội, bảo vệ quyền công dân và trong các lĩnh vực có liên quan khác qua kết quả hoạt động bảo đảm bình đẳng giới trong hoạt động trợ giúp pháp lý.

5. Đánh giá cụ thể những giải pháp không còn phù hợp, các nguyên nhân, hạn chế hoặc các vấn đề cản trở việc thực hiện bảo đảm bình đẳng giới trong trợ giúp pháp lý; đề xuất các biện pháp mới bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý, các kiến nghị, đề xuất về sửa đổi, bổ sung pháp luật nói chung.

Chương III
BẢO ĐẢM BÌNH ĐẲNG GIỚI TRONG HOẠT ĐỘNG TRỢ GIÚP PHÁP LÝ

Điều 10. Bảo đảm bí mật thông tin của người được trợ giúp pháp lý

1. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý bảo đảm bố trí địa điểm phù hợp tiếp người được trợ giúp pháp lý là nữ giới trong các vụ việc liên quan đến tình dục, đạo đức

xã hội, thuần phong mỹ tục hoặc là nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới ở nơi riêng, bảo đảm bí mật, an toàn và khách quan khi cung cấp thông tin và thực hiện trợ giúp pháp lý.

Trong trường hợp người được trợ giúp pháp lý là nạn nhân của bạo lực gia đình, nạn nhân các tội về xâm hại tình dục hoặc tội phạm mua bán người yêu cầu được tiếp riêng, không muốn cho người thứ ba cùng nghe họ trình bày, người thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm bố trí nơi tiếp riêng phù hợp, tạo cho người được trợ giúp pháp lý cảm thấy yên tâm, tin tưởng để trình bày về vụ việc của họ.

2. Việc thực hiện trợ giúp pháp lý cho các đối tượng trong các vụ việc kể trên phải tuân thủ quy trình giải quyết vụ việc, đồng thời bảo đảm bí mật về vụ việc và các thông tin cá nhân của người được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Công tác thông tin, truyền thông

1. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý bảo đảm bố trí thời lượng thích hợp cho các nội dung pháp luật về bình đẳng giới trong quá trình thông tin, truyền thông cho người dân về trợ giúp pháp lý và các quy định của pháp luật có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của công dân.

2. Các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông đại chúng, các đoàn thể chính trị - xã hội trong hoạt động thông tin, truyền thông về bình đẳng giới, về các vụ việc trợ giúp pháp lý liên quan đến bình đẳng giới theo đúng quy định của pháp luật.

3. Vụ việc về bạo lực trên cơ sở giới chỉ được thông tin công khai khi có sự đồng ý bằng văn bản của người được trợ giúp pháp lý sau khi họ đã được phân tích về hậu quả của việc công khai đó. Nội dung thông tin cần được tóm tắt và lược bỏ những thông tin mang tính nhạy cảm, riêng tư, có khả năng gây bất lợi cho người được trợ giúp pháp lý.

4. Người thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm cung cấp địa chỉ, thông tin về sự hỗ trợ cần thiết từ các cơ quan liên quan, bao gồm cơ quan công an, chính quyền cơ sở, các tổ chức hội, đoàn thể và các dịch vụ hỗ trợ khác như y tế, sức khỏe, kinh tế, tư vấn và các dịch vụ xã hội khác cho người được trợ giúp pháp lý khi cần thiết.

Điều 12. Trợ giúp pháp lý để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho phụ nữ

1. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm cử người thực hiện trợ giúp pháp lý có kiến thức pháp luật về bình đẳng giới, có kinh nghiệm về giới thực hiện trợ giúp pháp lý trong các lĩnh vực pháp luật (trừ lĩnh vực kinh doanh, thương mại) cho phụ nữ nghèo, phụ nữ thuộc đối tượng chính sách theo quy định tại Điều 10 Nghị

định số 07/2007/NĐ-CP ngày 12/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Trợ giúp pháp lý và nữ giới trong các trường hợp sau đây:

a) Nạn nhân của bạo lực gia đình;

b) Người đang trong quá trình chuẩn bị thủ tục kết hôn và ly hôn;

b) Nạn nhân bị mua bán;

c) Nạn nhân bị bóc lột sức lao động hoặc bị xâm hại tình dục;

d) Người có tranh chấp, vướng mắc pháp luật, người bị hại, bị can, bị cáo trong thời gian mang thai, đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng;

đ) Người dân tộc thiểu số ở các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc người di cư;

e) Người bị nhiễm HIV;

g) Người khuyết tật hoặc đang bị các bệnh hiểm nghèo;

h) Người lao động bị sa thải trái pháp luật hoặc nạn nhân bị lừa đảo trong quan hệ lao động, trong quan hệ hôn nhân gia đình hoặc bị tước đoạt tài sản trái pháp luật.

2. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý tổ chức các hoạt động nghiệp vụ như trợ giúp pháp lý lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, mở lớp học pháp luật chuyên sâu kết hợp tư vấn pháp luật ngoài giờ hành chính định kỳ hoặc đột xuất khi cần thiết theo quy định của pháp luật để nâng cao khả năng tiếp cận và thụ hưởng trợ giúp pháp lý cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 13. Xác định người được trợ giúp pháp lý thuộc nhóm đối tượng đặc thù

Khi tiếp nhận người được trợ giúp pháp lý là nữ giới, người tiếp nhận phải xác định các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này thông qua tìm hiểu các nhu cầu của người được trợ giúp pháp lý, các dấu hiệu của nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới để kịp thời thu thập thông tin, đề nghị xét nghiệm y tế nếu cần thiết, lưu giữ chứng cứ hoặc đề nghị cử người thực hiện trợ giúp pháp lý phù hợp theo quy định.

Trong trường hợp người được trợ giúp pháp lý là nạn nhân của bạo lực trên cơ sở giới và muốn che giấu việc bị bạo lực, người thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm động viên, giải thích để người được trợ giúp pháp lý cung cấp thông tin về nội dung vụ việc nhằm bảo vệ tốt nhất các quyền và lợi ích hợp pháp của họ hoặc đề nghị áp dụng các biện pháp bảo vệ theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Bảo đảm bình đẳng giới trong hoạt động tư vấn pháp luật

Đối với vụ việc tư vấn, người thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm:

1. Cung cấp thông tin cơ bản về pháp luật bình đẳng giới, thông báo các quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý, quyền được bảo vệ khi bị bạo lực trên cơ sở giới, quyền được đối xử công bằng và tôn trọng, chú trọng các quyền của nữ giới theo quy định của pháp luật.

2. Tư vấn cho người được trợ giúp pháp lý về các quy định của pháp luật ở lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến vụ việc cũng như những biện pháp liên quan đến vụ việc cần được áp dụng; thu thập thông tin, đưa ra các giải pháp phù hợp để người được trợ giúp pháp lý lựa chọn, trong đó có phân tích các điều luật cụ thể có thể được áp dụng để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của họ trong và sau khi kết thúc việc trợ giúp pháp lý.

3. Giới thiệu người được trợ giúp pháp lý đến các cơ quan, tổ chức có liên quan và các dịch vụ hỗ trợ khác để được trợ giúp.

Điều 15. Bảo đảm bình đẳng giới trong hoạt động tham gia tố tụng

1. Bảo đảm có sự tham gia của Trợ giúp viên pháp lý hoặc Luật sư cộng tác viên là nữ hoặc người có kỹ năng trợ giúp pháp lý, có kiến thức về giới thực hiện bào chữa, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý là nữ giới.

2. Người thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm gặp trực tiếp, tìm hiểu nhân thân, điều kiện, hoàn cảnh của người yêu cầu trợ giúp pháp lý, xác minh, thu thập thông tin, bảo quản chứng cứ, chuyển giao chứng cứ và có mặt tại phiên tòa; giải thích cho người được trợ giúp pháp lý về điều luật áp dụng, trình tự, thủ tục pháp luật, trong đó có các quy định riêng của pháp luật đối với nữ giới; thảo luận với người được trợ giúp pháp lý về các biện pháp cần áp dụng ở từng giai đoạn tố tụng và giúp người được trợ giúp pháp lý tự lựa chọn cách giải quyết phù hợp nhất.

3. Trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý cho các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư này, người thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm giúp người được trợ giúp pháp lý ổn định tâm lý hoặc yêu cầu Tòa án xét xử kín nhằm bảo đảm yêu cầu giữ bí mật cho nạn nhân, sử dụng người hỗ trợ tại tòa để giúp họ chứng thực lời khai, tránh việc liên hệ giữa nạn nhân với người có hành vi vi phạm trong trường hợp nạn nhân bị kích động hoặc bị đe dọa đến danh dự và tính mạng của họ.

Điều 16. Bảo đảm bình đẳng giới trong hoạt động đại diện ngoài tố tụng

1. Người thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm gặp gỡ, tìm hiểu thông tin, phân tích các yêu cầu, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể để thống nhất với người được trợ giúp pháp lý về phương án giải quyết vụ việc.

Người thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm giải thích cho người được trợ giúp pháp lý hiểu đầy đủ về các thuật ngữ, các quyết định và hình thức văn bản mà họ đã thỏa thuận; các quyền và nghĩa vụ của họ liên quan tới giải quyết vụ việc, quyền được tôn trọng và quyền không đồng ý phương án giải quyết vụ việc trong quá trình thương lượng.

2. Đối với vụ việc bị bạo lực trên cơ sở giới, người thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm đề nghị áp dụng hoặc hủy bỏ các biện pháp bảo vệ, thương lượng, hòa giải nhằm bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý.

Điều 17. Bảo đảm bình đẳng giới trong hoạt động của Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý

1. Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý chú trọng thu hút nữ giới tham gia sinh hoạt, đặc biệt nữ giới là người dân tộc thiểu số do rào cản ngôn ngữ, nữ giới thuộc nhóm yếu thế (người khuyết tật, người già cô đơn, nông dân nghèo, người giúp việc gia đình...) và tại các địa bàn có nguy cơ cao về mua bán người hoặc thường xảy ra bạo lực gia đình.

2. Có định hướng lựa chọn cả hai giới làm thành viên Ban chủ nhiệm Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý. Các thành viên này được tập huấn kiến thức pháp luật, nghiệp vụ trợ giúp pháp lý và các văn bản pháp luật về bình đẳng giới.

3. Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý căn cứ vào nhu cầu ở địa bàn tổ chức sinh hoạt chuyên sâu về nội dung pháp luật bình đẳng giới, pháp luật về hôn nhân và gia đình, về bạo lực gia đình, về nạn mua bán người, pháp luật về quyền tài sản và các quyền của nữ giới; lồng ghép tư vấn cho các đối tượng là nạn nhân bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình và người chuẩn bị kết hôn về nội dung bình đẳng giới trong các đợt sinh hoạt pháp luật định kỳ.

4. Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý bảo đảm sự tham gia bình đẳng của nam giới và nữ giới trong các đợt sinh hoạt Câu lạc bộ.

Điều 18. Bảo đảm bình đẳng giới trong các hoạt động trợ giúp pháp lý khác

1. Việc hòa giải các vụ việc trợ giúp pháp lý được thực hiện trên cơ sở người thực hiện trợ giúp pháp lý phân tích cho các bên hiểu được bản chất vụ việc, quyền,

nghĩa vụ của các bên trong vụ việc, bao gồm các quyền và nghĩa vụ bảo đảm bình đẳng giới, các đối tượng có liên quan, các hậu quả pháp lý có khả năng phát sinh.

2. Trong các trường hợp cần thiết, người thực hiện trợ giúp pháp lý về thủ tục hành chính, khiếu nại, kiến nghị về việc thi hành pháp luật và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật cũng lồng ghép bình đẳng giới để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp khi các quyền và lợi ích hợp pháp của người được trợ giúp pháp lý bị xâm hại do có sự phân biệt đối xử trên cơ sở giới.

Điều 19. Phối hợp thực hiện các vụ việc bảo đảm bình đẳng giới trong trợ giúp pháp lý

1. Tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức tư vấn, các địa chỉ tin cậy, các cơ sở hỗ trợ ban đầu, hỗ trợ khẩn cấp, thực hiện việc chuyển tuyến nhằm bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới. Xây dựng kế hoạch phối hợp, bảo đảm thông tin nhiều chiều giữa các cơ quan, tổ chức liên quan trong giới thiệu nạn nhân, hướng dẫn nạn nhân yêu cầu hỗ trợ ban đầu đến tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý và đến các cơ quan, tổ chức có liên quan để được giúp đỡ theo quy định.

2. Trong quá trình thực hiện trợ giúp pháp lý cho nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới, nếu phát hiện có các dấu hiệu tội phạm, người thực hiện trợ giúp pháp lý có trách nhiệm chuyển vụ việc sang các cơ quan có thẩm quyền để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, cử người tham gia tố tụng và đề nghị cơ quan công an có biện pháp hỗ trợ, bảo đảm an toàn cho nạn nhân.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Kinh phí thực hiện

Kinh phí cho các hoạt động bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý được bảo đảm từ nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp cho Trung tâm hàng năm, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân và các nguồn thu hợp pháp khác hoặc nguồn hỗ trợ từ Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam cho mục tiêu bảo đảm bình đẳng giới.

Trung tâm có trách nhiệm dự kiến mức kinh phí hoạt động của Trung tâm hàng năm trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và về Quỹ Trợ giúp pháp lý Việt Nam.

Điều 21. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các cấp xác lập các điều kiện cần thiết theo quy định để bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý, tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm và khen thưởng theo quy định.

Điều 22. Trách nhiệm của Cục Trợ giúp pháp lý

Cục Trợ giúp pháp lý giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Quán triệt, hướng dẫn, thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ trợ giúp pháp lý, tập huấn chuyên sâu các điều ước quốc tế về bình đẳng giới mà Việt Nam là thành viên, các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và phòng, chống bạo lực gia đình cho người thực hiện trợ giúp pháp lý.

2. Theo dõi, kiểm tra và đôn đốc việc thực hiện bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý trên toàn quốc.

3. Tập hợp, đề xuất các giải pháp bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức và hoạt động trợ giúp pháp lý.

4. Đề xuất khen thưởng các tổ chức thực hiện trợ giúp pháp lý, người thực hiện trợ giúp pháp lý, cơ quan, tổ chức, cá nhân phối hợp có các thành tích xuất sắc trong việc bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý.

5. Kiểm tra, thanh tra, đề xuất xử lý vi phạm trong việc tuân thủ chế độ, chính sách bảo đảm bình đẳng giới trong trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật.

6. Bố trí cán bộ chuyên trách giúp Cục theo dõi tình hình thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Thông tư này.

Điều 23. Trách nhiệm của Sở Tư pháp

Sở Tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm:

1. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo, theo dõi và kiểm tra việc bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý ở địa phương.

2. Xây dựng, ký kết chương trình phối hợp với Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Văn hóa, Thể thao

và Du lịch; Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan để tập huấn về tư vấn pháp luật, về hòa giải vụ việc và triển khai các hoạt động bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý.

3. Chỉ đạo, hướng dẫn Trung tâm và phối hợp với các đoàn thể chính trị - xã hội hướng dẫn các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý thực hiện bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý; thực hiện quản lý nhà nước trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, đánh giá việc thực hiện và tổ chức khen thưởng, xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 24. Trách nhiệm của Trung tâm

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định, Trung tâm có trách nhiệm:

1. Tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp về tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý tại Trung tâm, Chi nhánh và Câu lạc bộ trợ giúp pháp lý theo quy định của Thông tư này có hiệu quả và chất lượng.

2. Bảo đảm bình đẳng giới trong đội ngũ Trợ giúp viên pháp lý và cộng tác viên trợ giúp pháp lý khi triển khai các hoạt động tăng cường năng lực về trợ giúp pháp lý.

3. Xây dựng kế hoạch và cơ chế phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện có hiệu quả các yêu cầu về bảo đảm bình đẳng giới trong tổ chức cán bộ và hoạt động trợ giúp pháp lý.

4. Triển khai lồng ghép bình đẳng giới trong các hoạt động nghiệp vụ cụ thể để bảo đảm bình đẳng giới theo quy định của Thông tư này.

5. Tổng hợp, thống kê số liệu và thực hiện báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất trong báo cáo hoạt động của Trung tâm với Cục Trợ giúp pháp lý và Sở Tư pháp theo quy định của Thông tư này.

Điều 25. Trách nhiệm của đoàn thể chính trị - xã hội

1. Các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội có trách nhiệm phối hợp tạo điều kiện để các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý trực thuộc thực hiện các quy định tại Thông tư này.

2. Chỉ đạo các tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý thực hiện việc tổng hợp, thống kê số liệu và báo cáo kết quả định kỳ 06 tháng, hàng năm về Sở Tư pháp và tổ chức chủ quản.

Điều 26. Điều khoản thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2011.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm phản ánh các vấn đề vướng mắc hoặc các yêu cầu mới phát sinh về Bộ Tư pháp để xem xét hướng dẫn thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đinh Trung Tụng

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 080.44597 - 04.38231182
Fax : 080.44517
Địa chỉ: 1 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, HN
Email: congbaovpcp@cpt.gov.vn
In tại Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng